

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/HS-ST

Ngày 02-8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng

Bà Võ Thị Hồng Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh N, sinh năm 1976, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Phan Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1977 và 02 con: Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2007. Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 24/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt 04 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 01/2006/HS-ST, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, nộp án phí ngày 02/8/2007. Ngày 02/4/2009, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Cà Mau khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/5/2009, bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện P, tỉnh Cà Mau khởi tố về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2021, sau đó chuyển sang tạm giam, đến ngày 12/02/2022 bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ, bị truy nã; ngày 17/02/2022 bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Bá H, sinh năm 1978, tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; ; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Địa L, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1954, có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 18/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 26/2015/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí ngày 11/10/2015.

Ngày 01/11/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 163/2021/HS-ST và Bản án phúc thẩm số 24/2022/HS-PT ngày 18/02/2022 của TAND tỉnh Bình Dương đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Bá H. Bị cáo chưa chấp hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2021, sau đó chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1986, tại tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Ấp T 2, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1957; có chồng là Trương Hoàng P, sinh năm 1990; có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2021, sau đó chuyển sang tạm giam, đến ngày 25/3/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Văn Út E, sinh năm 1972, tại tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Nhà trọ N, tổ 6, khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đặng (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1979 và có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2021, sau đó chuyển sang tạm giam, đến ngày 25/3/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Lê Thị Kim L, sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1945; có chồng tên Phạm Đức P, sinh năm 1977 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1966, có vợ là Đỗ Thị Cẩm T, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2021, sau đó chuyển sang tạm giam, đến ngày 25/3/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1967; có chồng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị Thắm Ch, sinh năm 1983, tại tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Nhà trọ C, tổ 6, khu phố T, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1957; có chồng là Võ Văn M, sinh năm 1981 và có 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2021, sau đó chuyển sang tạm giam, đến ngày 25/3/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu V: Ông Nguyễn Tiên Dũng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh N (Trương Hoàn Sơn), Lê Bá H, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Thắm Ch, Võ Văn Út E, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Kim L và đối tượng tên H (không rõ lai lịch) có mối quan hệ quen biết với nhau. Phan Thanh N sống cùng nhà trọ với Nguyễn Thị Thu V.

Khoảng 10 giờ ngày 26/12/2021, đối tượng tên H sử dụng số điện thoại 0393.529.763 gọi vào số điện thoại 0921.474.278 của Nguyễn Thị Thu V rủ V đi đánh bạc được thua bằng tiền thì V đồng ý và rủ Phan Thanh N cùng đi. Sau đó, V giao xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 62E1- 006.28 cho N điều khiển chở V đi đến căn nhà bỏ hoang tại khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương để đánh bạc. Nguyễn Thị Thắm Ch, Lê Bá H, Lê Thị Kim L đi bộ đến. Nguyễn Thị Th điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 61X1-0243 chở Nguyễn Văn

Ngh đến. Võ Văn Út E điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, biển số 84L1-247.61 đi đến nhà người quen, nhìn thấy đánh bạc nên vào tham gia. Cùng tham gia đánh bạc còn có H và 02 đối tượng khác (01 nam, 01 nữ, không rõ lai lịch). Ban đầu 02 người này và H làm cái; mỗi ván cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, hình thức chơi là chơi bài Binh 06 lá.

Đánh bạc được một lúc, H và 02 người này ra về trước. N và V cùng làm cái để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Công an nhận được tin báo của quần chúng nên tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Phan Thanh N, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị Thắm Ch, Lê Bá H, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Ngh, Võ Văn Út E đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng trên chiếu bạc gồm:

- 01 bộ bài tây (đã qua sử dụng);
- 03 bộ bài tây (chưa sử dụng);
- Số tiền 5.700.000 đồng.
- Thu giữ của Phan Thanh N 1.700.000 đồng; xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 62E1- 006.28 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K, màu đỏ đen;
- Thu giữ của Nguyễn Thị Thắm Ch 100.000 đồng;
- Thu giữ của Lê Bá H 2.070.000 đồng, 01 căn cước công dân và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105;
- Thu giữ của Nguyễn Thị Th 1.500.000 đồng và xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 61X1-0243;
- Thu giữ của Võ Văn Út E 4.200.000 đồng và xe mô tô hiệu Jupiter, biển số 84L1-247.61;
- Thu giữ của Nguyễn Văn Ngh 3.300.000 đồng;
- Thu giữ của Nguyễn Thị Thu V 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen và 01 chứng minh nhân dân;
- Thu giữ của Lê Thị Kim L 01 chứng minh nhân dân.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi, cụ thể như sau:

Phan Thanh N và Nguyễn Thị Thu V khai: N cùng với V tham gia đánh bạc, N mang theo 5.700.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. V không mang theo tiền mà sử dụng chung với N. Khi đánh bạc, N và V cùng làm cái. Quá trình đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang, N và V thua. Số tiền thu giữ trên người của N là 1.700.000 đồng và thu giữ trên người chiếu bạc 2.000.000 đồng.

Lê Bá H khai: Hồ mang theo 1.570.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Hồ thắng, số tiền bị thu giữ trên người là 2.070.000 đồng, số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc là 1.200.000 đồng.

Võ Văn Út E khai: Em mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Em thắng, bị thu giữ trên người là 4.200.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 700.000 đồng.

Nguyễn Văn Ngh khai: Ngh mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ngh thắng, bị thu giữ trên người 3.300.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 800.000 đồng.

Nguyễn Thị Thắm Ch khai: Thắm Chì mang theo 300.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Thắm Chì thua, bị thu giữ trên người 100.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 100.000 đồng.

Nguyễn Thị Th khai: Thúy mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Thúy thắng, bị thu giữ trên người 1.500.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 300.000 đồng.

Lê Thị Kim L khai: Liên mang theo 2.500.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Liên thua, bị thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo xác định số tiền sử dụng để đánh bạc là 18.570.000 đồng.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Lê Bá H, Nguyễn Văn Ngh, Trương Hoàn S (Phan Thanh N), Nguyễn Thị Thắm Ch, Nguyễn Thị Thu V, Võ Văn Út E; khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị Th.

Khi mới bị bắt vào ngày 26/12/2021 cho đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam, Phan Thanh N khai tên là Trương Hoàn S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành các quyết định tố tụng đối với Phan Thanh N với họ tên là Trương Hoàn S. Ban đầu bị cáo N được tạm giữ, tạm giam để sàng lọc Covid 19 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An, sau đó được chuyển về Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên để tiếp tục giam giữ. Đến 20 giờ ngày 11/02/2022, bị cáo N báo cáo với cán bộ trực gác là bị nhức đầu và nôn ói nên được cán bộ y tế thăm khám, khi đo huyết áp xác định huyết áp là 220/100mmhg. Cán bộ y tế tiến hành cấp thuốc cho bị cáo N nhưng bị cáo vẫn tiếp tục nôn, ói nên không uống thuốc được. Vụ việc được báo cáo đến Ban chỉ huy ca trực và bị cáo được trích xuất đến Trung tâm y tế thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để điều trị và được bác sỹ chỉ định nhập viện để theo dõi.

Trong quá trình bị cáo N nhập viện để theo dõi thì Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên có bố trí 03 cán bộ quản lý, theo dõi gồm: Lê Minh C, Trần Ngọc T, Nguyễn Hùng T. Do các cán bộ ngủ quên nên N lấy chìa khóa từ cán bộ trực gác

mở khóa còng và trốn khỏi Trung tâm y tế thông qua tường rào cổng phụ. Đến 04h ngày 12/02/2022, cán bộ trực gác phát hiện N bỏ trốn. Đến ngày 17/02/2022, bị cáo bị bắt giữ theo lệnh truy nã tại xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 61X1-0243 do bà Trần Thị T đứng tên chủ sở hữu và bà T khai đã bán xe trên cho người nam thanh niên không rõ lai lịch vào khoảng năm 2009 nhưng không làm hợp đồng mua bán. Do thời gian đã lâu nên không nhớ họ tên. Bị cáo Th khai mua lại xe của người khác, khi mua không làm hợp đồng mua bán. Xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 84L1-24761 do bị cáo Võ Văn Út E đứng tên chủ sở hữu.

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 62E1-006.28 do ông Dương Bá S đứng tên chủ sở hữu, qua xác minh hiện nay ông S không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Bị cáo V xác định ông Dương Bá S là chồng cũ của V, sau khi ly hôn với ông S thì V sử dụng xe 62E1-006.28 cho đến nay. Theo kết quả tra cứu, xe mô tô này không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Bị cáo V và H xác định đối tượng tên H sử dụng số điện thoại 0393.529.763 để liên hệ với các bị cáo nhằm rủ tham gia đánh bạc. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ban hành công văn yêu cầu nhà mạng Viettel cung cấp thông tin chủ thuê bao, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn nhằm phục vụ hoạt động điều tra nhưng đến nay chưa có kết quả phản hồi. Do đó Cơ quan Điều tra đã tách vụ án để tra xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 177/CT-VKS.TU ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên quyết định: Truy tố bị cáo Phan Thanh N về tội “Đánh bạc” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo: Lê Bá H, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị Thắm Ch, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Ngh, Võ Văn Út E về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Thu V, Thắm Ch, Út E, Ngh, Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Thu V thuộc hộ nghèo, bị cáo Thắm Ch và Út E có cha là người có công với cách mạng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 386; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh N từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” và từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 56; Điều 17; Điều 58; điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Bá H từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 163/2021/HS-ST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Bản án phúc thẩm số 24/2022/HS-PT ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu V từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Kim L mỗi bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Võ Văn Út E 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thắm Ch từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề N tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 04 bộ bài Tây; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 18.570.000 đồng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe máy của bị cáo Nguyễn Thị Thu V, xe máy của bị cáo Nguyễn Thị Th và điện thoại di động của bị cáo V, điện thoại của bị cáo Hồ là công cụ, phương tiện phạm tội; hoàn trả cho bị cáo N điện thoại di động; hoàn trả xe mô tô cho bị cáo Võ Văn Út E và giấy tờ tùy thân của các bị cáo không liên quan đến tội phạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, không trình bày ý kiến tranh luận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo V: Thống nhất với tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu V như ý kiến của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, đề N Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo V hưởng án treo do bị cáo V có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và N quyết 02 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; bị cáo có vai trò không lớn chỉ là người chia bài cho các bị cáo khác, không mang tiền đánh bạc và không thu lợi từ việc đánh bạc, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo đi làm nuôi con nhỏ.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo V, Người bào chữa cho rằng bị cáo V có vai trò không lớn, không thu lợi từ việc đánh bạc là không phù hợp bởi vì bị cáo V là người trực tiếp nhận điện thoại của đối tượng H, là người rủ bị cáo N đi đánh bạc và cung cấp phương tiện để N và V đi đánh bạc; V cũng là người trực tiếp làm cái, chia bài cho các bị cáo khác. Kiểm sát viên đã xem xét toàn diện các tình tiết liên quan và đề N mức hình phạt cho bị cáo V từ 07 tháng đến 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện chấp hành án và làm việc nuôi sống gia đình; riêng bị cáo Võ Văn Út E không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đối với các đối tượng H và 02 đối tượng cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/12/2021, tại căn nhà hoang thuộc khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phan Thanh N, Nguyễn Thị Thu V, Lê Bá H, Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Thắm Ch, Võ Văn Út E, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Kim L đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Bài Binh 06 lá”. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 18.570.000 đồng. Riêng đối với bị cáo Phan Thanh N, ngày 12/02/2022 trốn khỏi nơi giam giữ trong thời gian tạm giam để điều tra. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo Phan Thanh N, Lê Bá H, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Thắm Ch, Võ Văn Út E, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Kim L đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, hành vi trốn khỏi nơi điều trị bệnh trong thời gian tạm giam của bị cáo Phan Thanh N đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội. Hiện nay, tình hình đánh bạc được thua bằng tiền đang diễn ra ngày càng nhiều và phức tạp, do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân. Hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ của bị cáo N còn xâm phạm đến quy định của nhà nước về tạm giam, tạm giữ đối với bị can.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Thanh N, Lê Bá H được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị Thắm Ch, Võ Văn Út E, Lê Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Ngh được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thắm Ch và bị cáo Võ Văn Út E có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo Nguyễn Thị Thu V thuộc hộ nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Phan Thanh N và bị cáo Lê Bá H có nhân thân xấu. Ngày 24/11/2006, bị cáo Phan Thanh N bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau xử phạt 04 tháng 05 ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Ngày 02/4/2009, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản; ngày 12/5/2009, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau khởi tố bị can về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ (chưa xét xử). Bị cáo Lê Bá H thực hiện hành vi đánh bạc ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xử phạt 06 tháng tù theo Bản án sơ thẩm số 163/2021/HS-ST ngày 01/11/2021, trong khi bản án chưa có hiệu lực thi hành do bị kháng cáo, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trong vụ án này ngày 26/12/2021.

[8] Xét vai trò đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có việc tổ chức, bàn bạc, thống nhất giữa các bị cáo. Các bị cáo đều thực hiện tội phạm với vai trò thực hành, tham gia đánh bạc. Trong đó, bị cáo N và bị cáo V tham gia với vai trò cao hơn là trực tiếp làm cái cho các bị cáo khác tham gia.

[9] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[9.1] Bị cáo Lê Bá H có nhân thân xấu, từng bị Tòa án thị xã P, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” năm 2015; ngày 01/11/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bản án chưa thi hành do bị kháng cáo thì đến ngày 26/12/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện sự ngoan cố về mặt ý thức và thái độ xem thường pháp luật, mặc dù bị cáo chỉ tham gia với vai trò người thực hành tham gia đánh bạc nhưng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H nguy hiểm hơn các bị cáo khác, cần có hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9.2] Bị cáo Phan Thanh N có nhân thân xấu, ngày 24/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt 4 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài

sản”. Ngày 02/4/2009, bị Công an huyện P, tỉnh Cà Mau truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/5/2009, bị truy tố về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” và bị truy nã. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò chính là cùng với bị cáo Nguyễn Thị Thu V làm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo khác.

[9.3] Bị cáo Nguyễn Thị Thu V tham gia với vai trò làm cái cùng với bị cáo Phan Thanh N, là người trực tiếp liên lạc với đối tượng tên H và rủ bị cáo N cùng tham gia đánh bạc. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên mức hình phạt áp dụng sẽ thấp hơn bị cáo Phan Thanh N và bị cáo Lê Bá H.

[9.4] Các bị cáo Nguyễn Văn Ngh, Võ Văn Út E, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị Thắm Ch tham gia đánh bạc với vai trò như nhau, các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Thắm Ch tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ nhất nên mức hình phạt thấp hơn các bị cáo còn lại.

[10] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Bá H: Ngày 01/11/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án sơ thẩm số 163/2021/HS-ST và Bản án phúc thẩm số 24/2022/HS-PT ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo H. Bị cáo chưa chấp hành án. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án đã có hiệu lực.

[11] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phan Thanh N: Tòa án xét xử bị cáo N cùng 01 lần cho 02 tội nên căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với số tiền đánh bạc 18.570.000 đồng phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với công cụ phạm tội là: 01 bộ bài Tây 52 lá đã sử dụng và 03 bộ bài Tây 52 lá chưa sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động Nokia 105 của bị cáo Nguyễn Thị Thu V và điện thoại di động Nokia 105 của bị cáo Lê Bá H dùng liên lạc với đối tượng H để đánh bài nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối điện thoại di động OPPO của bị cáo Phan Thanh N, xe mô tô HONDA AIRBLADE biển số 62E1-006.28 của bị cáo Nguyễn Thị Thu V, xe máy YAMAHA Nouvo biển số 61X1-0243 của bị cáo Nguyễn Thị Th và xe YAMAHA JUPITER của bị cáo Võ Văn Út E là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên hoàn trả cho các bị cáo. Đối với căn cước công dân của bị cáo Lê Bá H, giấy chứng minh nhân dân của bị cáo Lê Thị Kim L, chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Thị Thu V là giấy tờ tùy thân không liên quan tội phạm nên hoàn trả cho các bị cáo.

[13] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu V đề N cho

bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp vì bị cáo có vai trò quan trọng, nhận thức được hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[14] Đề N của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo Phan Thanh N, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Th, Võ Văn Út E, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị Thắm Ch là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Riêng đối với mức hình phạt đối với bị cáo Lê Bá H là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về biện pháp xử lý vật chứng: Xét thấy Kiểm sát viên đề N tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô của bị cáo Nguyễn Thị Thu V và bị cáo Nguyễn Thị Th là chưa phù hợp do các bị cáo dùng xe để đi đến địa điểm đánh bạc nhưng xét đây là phương tiện đi lại và làm việc của các bị cáo, không phải là phương tiện để thực hiện tội phạm nên cần hoàn trả cho các bị cáo. Đề xuất xử lý các vật chứng khác của Kiểm sát viên là phù hợp quy định pháp luật.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Bá H, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Thắm Ch, Võ Văn Út E, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Kim L phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh N phạm tội “Đánh bạc” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 386; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”
- Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phan Thanh N chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến ngày 12/02/2022.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 56; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Bá H 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 163/2021/HS-ST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và Bản án phúc thẩm số 24/2022/HS-PT ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Lê Bá H phải

chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2021.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu V 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến ngày 25/3/2022.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Văn Út E 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngh 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thắm Ch 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.570.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 13/7/2022.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Nokia 105 và 01 (Một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài Tây loại 52 lá, đã qua sử dụng và 01 (Một) bộ bài Tây, loại 52 lá, chưa qua sử dụng;

- Hoàn trả cho bị cáo Phan Thanh N 01 (Một) điện thoại di động OPPO A1K màu đỏ đen. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thu V 01 (Một) xe mô tô Honda AirBlade biển số 62E1-006.28 màu đỏ đen bạc, số khung JF27E-0610139, số máy RLHJF1807AY-718824, xe không kính chiếu hậu phải, không kiểm tra máy. Hoàn trả cho bị cáo Võ Văn Út E 01 (Một) xe mô tô YAMAHA JUPITER biển số 84L1-247.61 màu trắng đen, số khung RLCJ1PB30EY 059225, số máy 1PB3059233, xe không kính chiếu hậu phải, không kiểm tra máy. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Th 01 (Một) xe mô tô YAMAHA NOUVO biển số 61X1-0243 màu đỏ đen, số khung 029401, số máy 5P11029401 không kiểm tra máy. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thu V 01 (Một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị

Thu V. Hoàn trả cho bị cáo Lê Thị Kim L 01 (Một) chứng minh nhân dân tên Lê Thị Kim L. Hoàn trả cho bị cáo Lê Bá H 01 (Một) căn cước công dân tên Lê Bá H.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 N quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Thanh N, Lê Bá H, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị Th, Võ Văn Út E, Nguyễn Văn Ngh, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Thắm Ch mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Tân Uyên (1);
- Công an thị xã Tân Uyên (2);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (1);
- Bị cáo (8);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga